

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 293/2019/HS-ST

Ngày: 07/8/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Giáo

2. Ông Trần Huỳnh

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lưu Quốc Khánh – Thư ký  
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên  
tòa:* Ông Mai Văn Biên - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 07/8/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 330/2019/HSST ngày 12/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 3304/2019/QĐXXST-HS ngày 23/7/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ong A**; giới tính: nam; sinh năm 1971 tại Singapore; nơi đăng ký thường trú: APT BLK 411 ANG MOKIO AVENUE 10# 08-879 Singapore 560411; quốc tịch: Singapore; con ông Ong B và bà Ng Siew C; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Nguyễn Trần Trang D, sinh năm 1978 (đã ly hôn), có 3 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: (không);

Nhân thân: Ngày 22/3/1999 bị Tòa án của Singapore kết án 6 năm tù về hành vi đột nhập nhà người khác vào ban đêm để thực hiện hành vi phạm tội;

Bắt, tạm giam: 30/12/2018;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Người phiên dịch:** Ông Võ Huỳnh Thanh – Công ty dịch thuật Phương Tây (có mặt).

Địa chỉ: 115/8 đường Lê Văn Sỹ, Phường 13, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 29/12/2018, Ong A từ Campuchia nhập cảnh vào Việt Nam qua cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh. Khi đến làm thủ tục Hải Quan, Ong A gặp và giúp đỡ một người đàn ông người nước ngoài (không rõ lai lịch) làm thủ tục giấy tờ nhập khẩu. Do cùng đi về Thành phố Hồ Chí Minh, Ong A đã cho người đàn ông trên đi cùng xe. Khi đến khu vực Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh người đàn ông trên cho Ong A 01 gói nylon màu đen bên trong có chứa ma túy đá và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cảm ơn. Đến khoảng 18 giờ ngày 30/12/2018, Ong A đến thuê phòng 204, khách sạn Ngọc Ánh để nghỉ. Sau đó, Ong A đi đến khu vực đường Nguyễn Tri Phương – Nguyễn Chí Thanh, Quận 5. Tại đây, Ong A gặp Nguyễn Thanh Xuân trong một quán ăn và trò chuyện với nhau. Ong A đã mời Xuân đến phòng 204, khách sạn Ngọc Ánh để trò chuyện. Tại đây, Ong A lấy ma túy đá ra sử dụng và có đưa cho Xuân sử dụng chung nhưng Xuân không đồng ý. Sau khi sử dụng ma túy Ong A và Xuân ngồi nói chuyện với nhau.

Lúc 22 giờ 50 phút ngày 30/12/2018, Đội CSĐTTP về ma túy Công an Quận 6 kiểm tra tại phòng 204, khách sạn Ngọc Ánh của Ong A thuê ở phát hiện, bắt quả tang Ong A đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng.

Tang vật thu giữ:

- 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, khối lượng 1,8704g Ong A khai là ma túy;
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;
- 01 hộ chiếu mang tên Ong A;
- 01 thẻ nhựa ghi chữ Republic of Singapore mang tên Ong A.

Theo kết luận giám định số 302/KLGĐ-H; ngày 07/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, tinh thể không màu thu giữ được là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8704g, loại Methamphetamine. (Bút lục số 41).

Trong quá trình điều tra, Ong A khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vào thời điểm khám xét, còn có đối tượng Nguyễn Thanh E có mặt tại đây. Qua điều tra, Nguyễn Thanh E không liên quan đến hành vi tàng trữ ma túy, không sử dụng ma túy.

Tại bản cáo trạng số 228/CTr-VKS-P1 ngày 03/6/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Ong A về tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội như sau: Căn cứ lời khai của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo từ 01 (một) đến 02 (hai) năm tù;

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ nội dung mà bị cáo khai nhận trong quá trình điều tra, tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ để xác định: Sau khi được một người không rõ lai lịch cho ma túy, bị cáo Ong A đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Trọng lượng chất ma túy mà Ong A tàng trữ được lực lượng công an khám xét nơi ở của Ong A tại phòng 204 khách sạn Ngọc Ánh, địa chỉ 23-25 Chợ Lớn, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ được vào ngày 30/12/2018 qua giám định là 1,8704g, loại Methamphetamine. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm, tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý vi phạm.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước trong việc quản lý và kiểm soát các chất ma túy. Nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người nước ngoài nên sự hiểu biết pháp luật Việt Nam có phần hạn chế. Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4]. Về vật chứng và các tài sản thu giữ có liên quan:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử lý như sau:

Đối với ma túy còn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy: đây là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 hộ chiếu mang tên Ong A và 01 thẻ nhựa ghi chữ Republic of Singapore mang tên Ong A: đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hồ Chí Minh đã bàn giao cho Sở Ngoại vụ - Tp. Hồ Chí Minh là đúng quy định.

[5]. Về án phí

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ong A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2018.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 302/2019, có chữ ký của giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và cán bộ điều tra Nguyễn Hữu Phúc, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

*(Những vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo biên bản giao nhận tang tài vật số 300/19 ngày 06/6/2019)*

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- |                                     |      |
|-------------------------------------|------|
| - TAND TC;                          | (1)  |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM           | (1)  |
| - VKSND TP.HCM;                     | (3)  |
| - Cục THADS TP.HCM;                 | (1)  |
| - Sở tư pháp TP.HCM;                | (1)  |
| - Bị cáo;                           | (1)  |
| - Trại giam;                        | (1)  |
| - Người bào chữa;                   | (1)  |
| - Đương sự;                         | (2)  |
| - THAHS TP.HCM;                     | (1)  |
| - Phòng PC53 - CA TP. HCM;          | (1)  |
| - UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; | (1)  |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ;              | (20) |
|                                     | (4)  |

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyền**